

Số 36/BC-ĐHHD

Thanh Hoá, ngày 29 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện quy chế công khai của Trường Đại học Hồng Đức

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống quốc dân được quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT, Trường Đại học Hồng Đức báo cáo Kết quả thực hiện công khai năm học 2019-2020 và Kế hoạch triển khai quy chế công khai năm học 2020-2021, như sau:

A. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM HỌC 2019-2020

I. HÌNH THỨC CÔNG KHAI

Toàn bộ các nội dung công khai theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT đã được Nhà trường công khai trên website tại địa chỉ www.hdu.edu.vn (mục 3 công khai) và thông qua các tài liệu được công bố, phát hành như: Báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Hồng Đức giai đoạn 2011-2016, báo cáo đánh giá 2 CTĐT SP Tiếng Anh, GD Tiểu học, Đề án tuyển sinh năm 2020, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, cơ sở vật chất phục vụ dạy học, danh mục đề tài NCKH, hội thảo khoa học, Niên lịch đào tạo năm 2019, kế hoạch dạy học, thời khóa biểu, kế hoạch đảm bảo chất lượng,.....

II. NỘI DUNG CÔNG KHAI

1. Về công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

1.1. Cam kết chất lượng giáo dục

- Nhà trường đã xây dựng Đề án tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2020 theo quy định, trong đó công khai đầy đủ thông tin về đối tượng tuyển sinh của cơ sở giáo dục, điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục, đội ngũ giảng viên;

- Chuẩn đầu ra các ngành, trình độ đào tạo được xây dựng trong đó thể hiện yêu cầu về thái độ học tập của người học, mục tiêu đào tạo, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ và vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ và theo các ngành đào tạo;

- Thực hiện công bố các thông tin theo quy định (Biểu 17) tại địa chỉ www.hdu.edu.vn (mục 3 công khai: đã ký ngày 19/6/2019 và đăng công khai ngày 23/6/2019).

1.2. Chất lượng giáo dục thực tế

- Thông tin về quy mô đào tạo được công bố trong Đề án tuyển sinh 2020;

- Thông tin người học tốt nghiệp trong năm học 2019-2020 (tên người học, ngày tháng năm sinh, giới tính, ngành học, trình độ đào tạo, ngành đào tạo, hạng tốt nghiệp) được công bố công khai trên website của nhà trường;

- Thông tin về tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp năm 2018 có việc làm được công bố (*Báo cáo số 134/BC-ĐHHD ngày 31/12/2019 về Báo cáo kết quả khảo sát việc làm của sinh viên hệ chính quy tốt nghiệp năm 2018*);

- Thực hiện công bố các thông tin theo quy định (Biểu 18) tại địa chỉ www.hdu.edu.vn (mục 3 công khai: đã ký ngày 31/12/2019 và đăng công khai ngày 02/01/2020).

1.3. Chỉ tiêu tuyển sinh của Trường Đại học Hồng Đức theo trình độ đào tạo, hình thức đào tạo, ngành, chuyên ngành đào tạo

Được đăng công khai trong các thông báo tuyển sinh tại mục “tuyển sinh”, cụ thể:

- Tuyển sinh trình độ tiến sĩ theo Thông báo số 12/TB-ĐHHD ngày 10/02/2020;
- Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ (*Đợt 1 theo Thông báo số 187/TB-ĐHHD ngày 24/12/2019*);
- Tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non hệ chính quy theo Thông báo số 57/TB-ĐHHD ngày 08/5/2020;
- Tuyển sinh đào tạo liên thông, VB2, VLVH (*đợt 1: Thông báo số 176/TB-ĐHHD ngày 18/12/2019; TB số 38b/TB-ĐHHD ngày 26/3/2020*);

1.4. Các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

- Thực hiện công khai về giảng viên giảng dạy thông qua lịch phân công giảng dạy (bản in giấy gửi cho khoa, bộ môn, giảng viên và sinh viên; file mềm được lưu và quản lý trong phần mềm quản lý đào tạo);

- Các thông tin về giảng viên giảng dạy, mục đích môn học, nội dung và lịch trình giảng dạy, tài liệu tham khảo, phương pháp đánh giá sinh viên được cụ thể hóa trong Đề cương chi tiết học phần và do giảng viên cung cấp cho người học trong tiết học đầu tiên.

1.5. Giáo trình, tài liệu tham khảo do Trường Đại học Hồng Đức tổ chức biên soạn

Danh sách tác giả, nhóm tác giả được phê duyệt giao nhiệm vụ biên soạn tài liệu dạy học được công khai (tên tài liệu, loại tài liệu, số tín chỉ, sử dụng cho đối tượng..., tác giả, nhóm tác giả chủ biên,...).

Kết quả, năm học 2019-2020, Nhà trường đã giao nhiệm vụ biên soạn 02 tác giả/nhóm tác giả biên soạn 02 tài liệu dạy học (trong đó: 01 giáo trình, 01 tài liệu tham khảo).

1.6. Đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp của các sinh viên trình độ đại học, học viên trình độ thạc sĩ và nghiên cứu sinh trình độ tiến sĩ:

Kết quả, trong năm học 2019-2020 đã giao nhiệm vụ hướng dẫn 295 đề tài luận văn cao học và 343 đồ án/khóa luận tốt nghiệp; tất cả các quyết định+danh sách được công khai trên website của Nhà trường.

Hiện nay đã có 390 học viên tuyển sinh đợt 1,2 năm 2017 bảo vệ luận văn thạc sĩ thành công. Các đồ án, khóa luận, luận văn được lưu trữ và công bố công khai tại Trung tâm Thông tin thư viện của Trường.

1.7. Về cấp phát văn bằng, chứng chỉ, cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học: Các thông tin của người học được cấp bằng, chứng chỉ được công bố trên website của trường tại <http://hdu.edu.vn/vi-vn/15/905/Danh-sach-SV-tot-nghiep/>

1.8. Hoạt động đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp: Trong năm học, nhà trường đã thực hiện đào tạo theo đơn đặt hàng của các doanh nghiệp VNPT Thanh Hóa, Công ty phần mềm Minh Lộ, Công ty Thinklabs 20 cử nhân CNTT.

1.9. Hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

Trong năm học 2019-2020, Trường Đại học Hồng Đức đạt được nhiều kết quả nổi bật với 52 đề tài, dự án các cấp được phê duyệt mới: Nhà trường được phê duyệt mới 01 đề tài thuộc Quỹ Phát triển KH&CN Quốc gia - Nafosted, 05 đề tài cấp Bộ (Bộ Giáo dục và Đào tạo) (từ nguồn kinh phí của Trường Đại học Hồng Đức), 01 đề tài cấp Bộ (Ủy ban Dân tộc), 05 đề tài, dự án cấp tỉnh, 01 dự án nông thôn mới và 39 đề tài cấp cơ sở; trong năm, Nhà trường cũng đang thực hiện 88 đề tài các cấp từ năm học 2018-2019 chuyển sang.

Về đề tài NCKH sinh viên, trong năm học 2019-2020 có 95 đề tài được nghiệm thu trong đó có 63 đề tài cấp khoa, 32 đề tài dự thi cấp trường và cấp bộ. Kết quả đánh giá xếp

loại cấp trường: 32 giải, trong đó có 05 giải nhất, 08 giải nhì, 9 giải ba và 10 giải khuyến khích. Đặc biệt, trong năm 2019, có 01 nhóm sinh viên Nhà trường tham dự và đạt giải Nhì Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

Công tác xuất bản Tạp chí Khoa học và công bố các kết quả nghiên cứu của CBGV được tăng cường về số lượng và chất lượng: Năm học 2019-2020, trên cơ sở Tạp chí Khoa học Trường Đại học Hồng Đức được tham gia cơ sở dữ liệu Tạp chí khoa học Việt Nam trực tuyến; Tạp chí số tiếng Anh: Hong Duc university Journal of Science được Cục Thông tin khoa học, Bộ Khoa học và Công nghệ cấp mã số ISSN, Tạp chí khoa học Trường Đại học Hồng Đức tiếp tục tập trung nâng cao chất lượng, xuất bản 6 số/năm, đảm bảo theo định kỳ 2 tháng/số.

Về công bố các kết quả nghiên cứu, năm học 2019-2020, CBGV Nhà trường đã công bố trên 320 bài báo khoa học trên các tạp chí trong và ngoài nước. Trong đó, có 61 bài báo được công bố trên tạp chí quốc tế (trong đó có 54 bài thuộc danh mục ISI, Scopus) (số liệu cập nhật đến 15/6/2020). Kết quả công bố không chỉ đóng góp cho sự phát triển của các chuyên ngành khoa học mà còn mở rộng uy tín của Nhà trường trên diễn đàn khoa học trong nước và quốc tế.

Hoạt động sáng kiến kinh nghiệm được duy trì theo hướng thiết thực: Năm học 2019-2020, Nhà trường cũng đã triển khai đánh giá 13 sáng kiến kinh nghiệm trong CBVC-LĐ. Thông qua đánh giá xếp loại đã lựa chọn được một số SKKN có giải pháp sáng tạo và phù hợp được khuyến khích áp dụng và nhân rộng. Phần lớn các sáng kiến kinh nghiệm của CBVC-LĐ đã tham gia trực tiếp vào giải quyết các vấn đề cụ thể, nhằm nâng cao hiệu quả công việc và hiệu quả quản lý, đặt ra những vấn đề cần thiết và cấp thiết trong thực tế hoạt động của Nhà trường.

Công tác phát triển tiềm lực KH&CN tiếp tục được chú trọng: Năm học 2019-2020, Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các chính sách khuyến khích các nhiệm vụ khoa học có chất lượng cao, khuyến khích đối với tác giả có bài báo đăng trên tạp chí trong danh mục ISI, Scopus. Hiện nay, Nhà trường đang thực hiện chính sách hỗ trợ khuyến khích 20 lần mức lương cơ bản đối với một bài báo thuộc danh mục ISI và hỗ trợ 05 triệu đồng đối với một bài báo của CBGV Nhà trường công bố trên Tạp chí thuộc danh mục Scopus.

Nhà trường luôn tạo điều kiện về thời gian, kinh phí và cơ hội để CBGV được tham dự các hội nghị, hội thảo khoa học, được đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp luận NCKH ở trong nước và nước ngoài.

Hợp tác trong nghiên cứu khoa học và công nghệ được mở rộng: Để hoạt động NCKH của Nhà trường ngày càng gắn với địa chỉ ứng dụng và giải quyết trực tiếp các vấn đề mà thực tiễn ở doanh nghiệp và các địa phương đặt ra, trong năm học 2019-2020, Nhà trường tiếp tục đổi mới hợp tác về KH&CN theo hướng đẩy mạnh và gắn với các địa phương, các doanh nghiệp trong việc phối hợp triển khai các chương trình, đề tài, dự án KH&CN và tổ chức các hội thảo khoa học.

Công tác quản lý KH&CN được đổi mới kịp thời: Năm học 2019-2020, các văn bản về quản lý hoạt động KH&CN tiếp tục được rà soát, điều chỉnh như: Ban hành Quy định phối hợp trong hoạt động NCKH và phát triển công nghệ với các đối tác và các quy định quản lý KH&CN khác trong Nhà trường, đã tạo cơ sở để hoạt động KH&CN của Nhà trường phát triển thống nhất, hiệu quả, chất lượng, đúng định hướng và khuyến khích, phát huy được tiềm lực KH&CN của Nhà trường, góp phần từng bước hội nhập về KH&CN với các trường đại học trong nước và tiến tới hội nhập khu vực.

1.10. Hội nghị, hội thảo khoa học trong cơ sở giáo dục tổ chức

Năm học 2019-2020, toàn trường đã tổ chức 48 hội nghị, hội thảo các cấp. Nhiều hội thảo thu hút được số lượng lớn các nhà quản lý, các nhà khoa học, các chuyên gia đầu ngành của các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp trong nước và quốc tế tham dự, đã tạo cơ hội cho CBGV Nhà trường được giao lưu học hỏi, trao đổi học thuật, nâng cao năng lực trong nghiên cứu, đồng thời góp phần tích cực vào sự phát triển KT-XH của Tỉnh và đất nước. Năm học 2019-2020, Nhà trường đã tổ chức 01 Hội nghị tập huấn về sở hữu trí tuệ và cấp giấy chứng nhận cho cán bộ, giảng viên.

1.11. Hoạt động liên kết đào tạo trong nước và với nước ngoài: Công khai thông tin và các điều kiện đảm bảo chất lượng của đơn vị liên kết, quy mô, trình độ đào tạo tại đơn vị liên kết, hình thức liên kết.

1.12. Kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

- Triển khai các văn bản về công tác Kiểm định chất lượng của Bộ GD&ĐT ban hành (*Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016, Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 và các văn bản kèm theo Công văn kèm theo Công văn số 1669/QLCL-KĐCLGD ngày 31/12/2019 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ GD&ĐT*) đến toàn thể CBVC-LĐ trong trường.

- Đánh giá, viết báo cáo giữa kỳ kiểm định chất lượng giáo dục Trường Đại học Hồng Đức, báo cáo Bộ GD&ĐT và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội, đề nghị tiếp tục được công nhận cơ sở giáo dục đạt chuẩn chất lượng giai đoạn 2020-2022 (*CV số 84/ĐHHĐ-ĐBCL&KT ngày 28/02/2020*);

- Triển khai tự đánh giá 100% CTĐT và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá của 4 CTĐT, gửi đăng ký đánh giá ngoài.

- Xây dựng, triển khai và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch đảm bảo chất lượng năm học 2019-2020 (*KH số 144/KH-ĐHHĐ ngày 01/8/2019*), KH khắc phục sau đánh giá 2 CTĐT (*KH số 628/KH-ĐHHĐ ngày 14/10/2019*), nhằm khắc phục những vấn đề tồn tại trong các hoạt động của Nhà trường, của các CTĐT được phát hiện sau đánh giá ngoài để tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục ứng yêu cầu công tác Kiểm định chất lượng.

2. Về công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

2.1. Cơ sở vật chất

- Nhà trường không ngừng đầu tư, xây dựng (giảng đường, phòng học, phòng chuyên môn, xưởng thực tập, ký túc xá và khu thể thao), mua sắm trang thiết bị dạy học nhằm phục vụ nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học;

- Kết quả: trong năm học đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhà học A6 và một số hạng mục của khu liên hợp thể thao, các loại thiết bị đào tạo và thí nghiệm được sử dụng; đang triển khai xây dựng một số hạng mục phục vụ khác (nhà ở cho LHS Lào, Thư viện,...)

- Thực hiện công bố các thông tin theo quy định (Biểu 19) tại địa chỉ www.hdu.edu.vn (mục 3 công khai: đã ký ngày 24/9/2019 và đăng công khai ngày 12/11/2019).

2.2. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

- Nhà trường thực hiện công tác quản lý hồ sơ cán bộ theo quy định: Sơ lược lý lịch của giảng viên gồm họ và tên (kèm theo ảnh), tuổi đời, thâm niên giảng dạy, chức danh, trình độ chuyên môn, công trình khoa học, kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu, hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế, các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế; thông tin về họ và tên học viên, nghiên cứu sinh mà giảng viên đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện được đăng tải trên trang mạng các khoa đào tạo;

- Năm học 2019-2020 tổng số 710 CBGV, cán bộ quản lý và nhân viên; trong đó PGS 20; tiến sĩ 131; thạc sĩ 409; đại học 121; cao đẳng 5; trình độ khác 24. Tính đến tháng 31/12/2019, có 451 giảng viên (161 tiến sĩ với 24 PGS và 02 GS; 286 thạc sĩ)

- Tổ chức thực hiện kế hoạch nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Kết quả năm học 2019-2020 có 6 giảng viên hoàn thành kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ (trong đó: 6 tiến sĩ); cử đi học 6 SDH (trong đó: 6 NCS); 04 giảng viên đi học lớp Cao cấp lý luận chính trị, 10 giảng viên học Trung cấp LLCT, 6 giảng viên học QP-AN đối tượng 3, 6 giảng viên đi học cập nhập kiến thức quốc phòng an ninh.

- Thực hiện công bố các thông tin theo quy định (Biểu 20) tại địa chỉ www.hdu.edu.vn (mục 3 công khai: đã ký ngày 31/10/2019 và đăng công khai ngày 12/11/2019).

3. Công khai thu chi tài chính

3.1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục

- Công khai tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và các văn bản hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thực hiện nghiêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về công khai quản lý tài chính.

- Các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/1 học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

- Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

- Kết quả kiểm toán (nếu có): thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại các văn bản quy định hiện hành về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

- Khoản thu học phí các bậc đào tạo được thực hiện theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ và Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa qua Quyết định số 1130/QĐ-ĐHHĐ ngày 24/7/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức, cụ thể như sau:

TT	Bậc, nhóm ngành, nghề, chuyên ngành đào tạo	Mức thu học phí năm học 2019-2020	Dự kiến mức thu học phí năm học 2020-2021
I	Mức thu học phí hệ chính quy		
1	Đại học (Mức thu/SV/tín chỉ)		
1.1	Khối Khoa học xã hội; Kinh tế; Luật; Nông, lâm, Thủy sản	208.000đ	228.000đ
1.2	Khối KHTN, kỹ thuật, công nghệ, thể dục thể thao, Ngoại ngữ	246.000đ	273.000đ
2	Cao đẳng (Mức thu/SV/tín chỉ)		
2.1	Khối Khoa học xã hội; Kinh tế; Luật; Nông, lâm, Thủy sản	118.000đ	130.000đ
2.2	Khối KHTN, công nghệ	141.000đ	156.000đ
3	Trung cấp (Mức thu/HS/tháng)		

TT	Bậc, nhóm ngành, nghề, chuyên ngành đào tạo	Mức thu học phí năm học 2019-2020	Dự kiến mức thu học phí năm học 2020-2021
3.1	Khối Khoa học xã hội; Kinh tế; Luật; Nông, lâm, Thủy sản	310.000đ	345.000đ
4	Các lớp ngắn hạn: Theo thỏa thuận giữa người học và nhà trường		
5	Thạc sĩ (Mức thu/HV/tháng)		
5.1	Khối Khoa học xã hội; Kinh tế; Luật; Nông, lâm, Thủy sản	937.000đ	1.027.500đ
5.2	Khối KHTN, kỹ thuật, công nghệ	1.110.000đ	1.230.000đ
6	Tiến sĩ (Mức thu/HV/tháng)		
6.1	Khối Khoa học xã hội; Kinh tế; Luật; Nông, lâm, Thủy sản	1.562.000đ	1.712.500đ
6.2	Khối KHTN, kỹ thuật, công nghệ	1.850.000đ	2.050.000đ
II	Mức thu học phí hệ giáo dục thường xuyên:		
1	Đại học		
	Theo tín chỉ (Mức thu/SV/Tín chỉ)		
1.1	Khối Khoa học xã hội; Kinh tế; Luật; Nông, lâm, Thủy sản	312.000đ	342.000đ
1.2	Khối KHTN; Tin học; Ngoại ngữ	370.000đ	409.500đ
	Theo niên chế (Mức thu/SV/tháng)		
1.1	Khối Khoa học xã hội; Kinh tế; Luật; Nông, lâm, Thủy sản	937.000đ	1.027.500đ
1.2	Khối KHTN; Tin học; Ngoại ngữ	1.110.000đ	1.230.000đ
2	Cao đẳng		
	Theo tín chỉ (Mức thu/SV/Tín chỉ)		
2.1	Khối Kinh tế; Khoa học xã hội	177.000đ	195.000đ
	Theo niên chế (Mức thu/SV/tháng)		
2.1	Khối Kinh tế; Khoa học xã hội	532.000đ	705.000đ
III	Mức thu học phí đối với GDMN: (Mức thu/cháu/tháng)		
1	Không bán trú	150.000đ	150.000 đ
2	Có bán trú	195.000đ	195.000 đ

3.3. Các nguồn thu từ các hợp đồng đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất, tư vấn và các nguồn thu hợp pháp khác.

- Tình hình thu chi tài chính của nhà trường năm 2019 cụ thể như sau:	
Nguồn Ngân sách nhà nước:	84.529.000.000đ
Nguồn kinh phí sự nghiệp:	41.223.000.000đ
Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ:	11.835.000.000đ
Từ nguồn hợp pháp khác:	6.563.000.000đ
Tổng kinh phí:	144.150.000.000đ

Bằng chữ: (Một trăm bốn bốn tỷ, một trăm năm mươi triệu đồng chẵn)

3.4. Chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong năm học

- Chính sách học bổng cho sinh viên:
- + Chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học được thực hiện theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư Liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Liên Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục Đào tạo.

Đã thực hiện cấp cho 201 lượt sinh viên, với tổng mức kinh phí là 868.716.000 đồng

+ Thực hiện chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật được thực hiện theo Thông tư Liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ Giáo dục Đào tạo, Bộ Lao động Thương binh Xã hội, Bộ Tài chính.

Đã thực hiện cấp cho 10 lượt sinh viên, với tổng mức kinh phí là 68.872.000 đồng

+ Thực hiện miễn giảm học phí cho HSSV được thực hiện theo Nghị Định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư Liên tịch số 09/2016/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Liên bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh Xã hội.

Đã thực hiện miễn, giảm học phí cho 290 lượt học sinh, sinh viên, trong đó: Miễn 100% học phí là 134 HSSV, giảm 70% học phí là 148, giảm 50% học phí là 08.

+ Trợ cấp xã hội được thực hiện theo Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 53/1998/TT-LB/GD&ĐT-TC-LĐTĐ&XH ngày 25/8/1998 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo-Tài chính-Lao động Thương binh và Xã hội; Quyết định số 239/1999/QĐ-TTg ngày 28/12/1999 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 13/2002/TTLT/BGD&ĐT-BTC ngày 28/3/2002 của Liên Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục Đào tạo;

Đã thực hiện cấp cho 684 lượt học sinh, sinh viên, với tổng mức kinh phí là 565.760.000 đồng

+ Học bổng khuyến khích học tập cho HSSV thực hiện theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016; Quyết định số 44/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 31/2013/TT-BGDĐT ngày 01/8/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT; Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

Đã thực hiện cấp cho 594 lượt học sinh, sinh viên, với tổng mức kinh phí là 1.911.3000.000 đồng.

Như vậy, năm 2019 Nhà trường đã thực hiện cho 1779 lượt học sinh, sinh viên được hưởng các chế độ chính sách, với tổng mức kinh phí đã thực hiện là 3.485.283.000 đồng (*Chưa tính kinh phí miễn, giảm học phí và sinh viên các ngành sư phạm không phải đóng học phí*).

III. ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Nhà trường đã thực hiện công bố công khai đầy đủ, kịp thời các nội dung theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Các phòng chức năng đã tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả và đạt kết quả cao các nội dung theo kế hoạch được phê duyệt.

2. Một số hạn chế

- Kết quả hoạt động của một số lĩnh vực chưa tương xứng với tiềm năng hiện có của Nhà trường;

- Cơ sở vật chất được bổ sung nhiều nhưng vẫn chưa đáp ứng được hết nhu cầu của công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.

B. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI QUY CHẾ CÔNG KHAI NĂM HỌC 2020-2021

Thực hiện công khai theo quy định của Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017, cụ thể:

I. NỘI DUNG CÔNG KHAI

1. Về công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

1.1. Cam kết chất lượng giáo dục

- Cam kết tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 và Quyết định số 1308/QĐ-ĐHHĐ ngày 15/8/2017 về việc ban hành Quy định tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức;
- Cam kết tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 và Quyết định số 692/QĐ-ĐHHĐ ngày 10/5/2019 về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức;
- Xây dựng và công bố Đề án tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2021 theo quy định;
- Thực hiện công bố các thông tin theo quy định tại Biểu mẫu 17.

1.2. Chất lượng giáo dục thực tế

- Công bố thông tin người học tốt nghiệp năm 2020;
- Nhà trường cam kết sẽ tổ chức thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đào tạo trình độ thạc sĩ năm học 2020-2021 và bảo vệ luận văn thạc sĩ đúng kế hoạch. Tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ các chuyên ngành theo đúng kế hoạch khóa học. Tổ chức quản lý đào tạo trình độ đại học theo đúng quy chế của Bộ GD&ĐT;
- Công bố thông tin về tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp năm 2019 có việc làm;
- Thực hiện công bố các thông tin theo quy định tại Biểu mẫu 18.

1.3. Các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

- Công khai về giảng viên giảng dạy thông qua lịch phân công giảng dạy theo quy định;
- Rà soát, điều chỉnh Đề cương chi tiết học phần và cung cấp cho người học trong tiết học đầu tiên.

1.4. Giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn:

- Thành lập Hội đồng thẩm định đề cương tài liệu dạy học để ra quyết định giao nhiệm vụ biên soạn tài liệu dạy học;
- Tiếp tục thẩm định kết quả biên soạn tài liệu dạy học của tác giả/nhóm tác giả.

1.5. Đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp của các sinh viên trình độ đại học, học viên trình độ thạc sĩ và nghiên cứu sinh trình độ tiến sĩ:

Rà soát, ra quyết định giao nhiệm vụ hướng dẫn luận án, luận văn, khóa luận/đồ án tốt nghiệp theo đúng quy chế và công bố công khai.

1.6. Hoạt động đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp: Làm việc với các đơn vị, doanh nghiệp để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo nhu cầu xã hội.

1.7. Hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

Trong năm học 2020-2021, phần đầu có từ 2-3 nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia; 4-5 đề tài cấp bộ; 8-10 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh; tăng cường chất lượng và số lượng đề tài cấp cơ sở, số lượng nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở đạt từ 45-50 đề tài;

Trong năm học 2020-2021, tăng cường các hội nghị, hội thảo khoa học có quy mô lớn. Khuyến khích các đơn vị phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học liên trường và các hội nghị, hội thảo khoa học cấp tỉnh, quốc gia và quốc tế. Thực hiện ít nhất 02 hội thảo quốc gia.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động NCKH trong GV trẻ và SV; Năm học 2020-2021, tăng số lượng đề tài NCKH của SV dự thi các cấp từ 150- 160 đề tài, phần đầu có ít nhất 02 đề tài đạt giải cấp bộ và Hội nghị Khoa học trẻ của mỗi khối ngành;

Nâng cao số lượng công bố trên tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế, phấn đấu số lượng bài báo năm học 2020-2021 tăng 7-10% so với năm học 2019-2020;

Tạp chí Khoa học trường Đại học Hồng Đức đảm bảo xuất bản 6 số/năm (trong đó có 01 số Tiếng Anh); Đề nghị Hội đồng CDGS tính điểm công trình đối với tạp chí khối ngành Kinh tế - kinh doanh.

Chủ động hợp tác và hợp tác có chiều sâu trong hoạt động KH&CN để thu hút các nguồn lực; mở rộng hợp tác với các sở, ban, ngành, các địa phương của tỉnh, các trường đại học, các viện nghiên cứu, các tổ chức khoa học, các doanh nghiệp trong và ngoài nước, thông qua việc triển khai các đề tài phối hợp và đặt hàng; xây dựng cơ chế liên kết giữa Nhà trường với doanh nghiệp và cơ sở sản xuất trong hoạt động NCKH và chuyển giao công nghệ.

1.8. Hội nghị, hội thảo khoa học trong cơ sở giáo dục tổ chức

Năm học 2020-2021, tiếp tục duy trì các hội nghị, hội thảo khoa học có quy mô lớn. Khuyến khích các đơn vị phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học liên trường và các hội nghị, hội thảo khoa học cấp tỉnh, quốc gia và quốc tế với sự tham gia của các nhà quản lý, các nhà khoa học, các chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực, các tổ chức KHCN có uy tín trong và ngoài nước, tạo các cơ hội mới trong hợp tác đào tạo và NCKH của Nhà trường. Trong năm học mới, Nhà trường cũng có những chính sách khuyến khích cán bộ giảng viên tham dự các Hội thảo lớn trong nước và quốc tế về những vấn đề thực tiễn, những hướng nghiên cứu mới hiện nay, tạo cơ hội cho cán bộ, giảng viên Nhà trường được giao lưu học hỏi, trao đổi học thuật và nâng cao năng lực trong nghiên cứu và giảng dạy.

1.9. Kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

- Xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng đáp ứng yêu cầu công tác Kiểm định chất lượng giáo dục trường giai đoạn 2 và kiểm định chất lượng các CTĐT phù hợp với Bộ tiêu chuẩn ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT.

- Triển khai kế hoạch khắc phục sau đánh giá ngoài (Kế hoạch số 628/KH-ĐHHD ngày 14/10/2019); tổ chức thu thập cập nhật thông tin, hồ sơ minh chứng đáp ứng yêu cầu viết báo cáo kiểm định chất lượng CTĐT giữa kỳ (giai đoạn 2019-2022) của 2 CTĐT (ĐHSP Tiếng Anh; ĐHGĐ Tiểu học).

- Tổ chức tự đánh giá, viết báo cáo tự đánh giá và lựa chọn ít nhất 03 CTĐT đăng ký kiểm định chất lượng (năm 2020) và 03 CTĐT (năm 2021).

- Tham mưu ban hành quy định về công tác đảm bảo chất lượng, hoạt động lấy ý kiến các bên có liên quan, điều chỉnh mẫu phiếu và tổ chức lấy ý kiến về mức độ hài lòng của các bên có liên quan phù hợp với các quy định mới.

2. Về công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

2.1. Cơ sở vật chất

- Tiếp tục thực hiện đầu tư, xây dựng (giảng đường, phòng học, phòng chuyên môn, xưởng thực tập, ký túc xá và khu thể thao), mua sắm trang thiết bị dạy học nhằm phục vụ nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học;

- Thực hiện công bố các thông tin theo quy định tại Biểu mẫu 19.

2.2. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 2020-2021;

- Thực hiện công bố các thông tin theo quy định tại Biểu mẫu 20.

2.3. Công khai thu chi tài chính

- Thực hiện thu học phí theo Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa và công bố công khai vào đầu năm học.

- Công khai dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách theo đúng quy định.
- Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch khối lượng khối lượng công việc và kinh phí năm học.
- Thanh toán chế độ cho CBGV và HSSV theo quy định hiện hành khi có công văn của các phòng ban chức năng liên quan.
- Thực hiện báo cáo tổng kê và báo cáo công khai theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo và bộ tài chính.
- Thực hiện công bố các thông tin theo quy định tại Biểu mẫu 21.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN


1. Hình thức công khai

Công khai các thông tin theo quy định trên website tại địa chỉ www.hdu.edu.vn (mục 3 công khai) và thông qua các tài liệu được công bố, phát hành như: Đề án tuyển sinh năm 2021, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, cơ sở vật chất phục vụ dạy học, danh mục đề tài NCKH, hội thảo khoa học, Niên lịch đào tạo năm 2020, kế hoạch dạy học, thời khóa biểu, kế hoạch đảm bảo chất lượng,...


2. Nhiệm vụ các đơn vị

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao để thực hiện công bố công khai các nội dung theo quy định;
- Triển khai xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được giao;
- Có kế hoạch hành động để khắc phục những hạn chế của năm học 2019-2020, triển khai thực hiện đúng kế hoạch của năm học 2020-2021.

3. Phòng Quản lý đào tạo

- Là đơn vị đầu mối thực hiện theo dõi, đôn đốc các đơn vị trong trường triển khai các nội dung công khai theo quy định;
- Chủ trì tổ chức sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện công khai và triển khai kế hoạch theo quy định. / 

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Vụ GDDH (để báo cáo);
- UBND tỉnh Thanh Hóa (để báo cáo);
- Sở GD&ĐT Thanh Hóa (để báo cáo);
- Các đơn vị trong trường (để phối hợp thực hiện);
- Lưu: VT, QLĐT 

Q. HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Nam